

Đề bài

Phân tích đoạn thơ sau
trong bài thơ

Việt Bắc
của Tố Hữu.

Những đường Việt Bắc của ta

.....

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

Bài làm

Tố Hữu là nhà thơ lớn của thế kỷ XX. Thơ Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với cuộc đấu tranh cách mạng, thể hiện niềm say mê lý tưởng chiến đấu của nhà thơ. Tập thơ thứ hai trong hành trình thơ Tố Hữu là *Việt Bắc*. Tập thơ là bản anh hùng ca của cuộc kháng chiến chống Pháp, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và những bước đi lên của cuộc kháng chiến cho đến ngày thắng lợi. Nhân vật chính của tập thơ là anh bộ đội Cụ Hồ và quần chúng anh hùng. Tập thơ kết tinh những tình cảm lớn của con người Việt Nam kháng chiến mà thống nhất và bao trùm là tình yêu nước. Tình cảm ấy được biểu hiện sinh động, phong phú ở tình quân dân, tình hậu phương – tiền tuyến, tình gắn bó miền ngược – miền xuôi, lòng kính yêu lãnh tụ, ý thức và lòng tự hào của người làm chủ... Thành công nghệ thuật xuất sắc của tập thơ cùng tên *Việt Bắc*. Bài thơ sáng tác vào tháng 10/1954 nhân cuộc chia tay lớn giữa cán bộ Chính phủ với nhân dân Việt Bắc khi Trung ương Chính phủ dời thủ đô về Hà Nội. Bài thơ thể hiện những tình cảm của đương đại. Trong những kỷ niệm nghĩa tình được nhắc đến, có bức tranh Việt Bắc rộng lớn anh hùng trong ngày kháng chiến.

*Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất nung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên
Tin vui chiến thắng trăm miền
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*

Bài thơ có giọng điệu tha thiết, ngọt ngào nhưng khi nhắc đến Việt Bắc anh hùng thì giọng thơ mang âm hưởng tráng ca. Đoạn thơ dựng lại khung cảnh Việt Bắc hùng tráng và tô đậm chân dung đoàn quân anh hùng. Với bút pháp sử thi, tác giả đã khắc họa đoàn quân anh hùng sục sôi khi thể hiện trên những nẻo đường ra trận.

*Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất nung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

Câu thơ đầu với từ *của ta* ngân lên tha thiết đầy tự hào. Trên ngã đường ra chiến trường vang lên rộn rã, náo nức bước chân hành quân làm rung chuyển núi non. Biện pháp thậm xưng đã thần thánh hóa sức mạnh anh hùng của đoàn quân ra trận. Từ láy *đêm đêm, rầm rập* gợi được âm vang của bước chân nhộn nhịp, chắc khỏe khấn trương. Những bàn chân Thánh Gióng nện xuống nền đường làm chao đảo mặt đất như thuyền ra chiến tuyến lời cảnh báo quân thù. Còn từ láy *điệp điệp, trùng trùng* diễn tả hình ảnh đoàn quân di chuyển nhấp nhô như kéo dài vô tận với tầm vóc kì vĩ của núi non.

Hình tượng này cũng được Tố Hữu nói về anh giải phóng quân thời chống Mỹ.

*Anh xuôi ngược tung hoành
Bước dài như gió lay thành chuyển non
Mãi chèo một chiếc xuồng con
Mà sông nước dâng sóng cồn đại dương*

Tố Hữu đã dùng hình ảnh lớn lao để nói về người chiến sĩ mang sức mạnh của dân tộc và thời đại. Nhưng có lẽ sinh động, thi vị nhất là hình ảnh *ánh sao đầu súng*. Đây là hình ảnh vừa thực vừa mộng, vừa chân thật vừa lãng mạn. Chân thật vì nó gợi tả cụ thể sinh động hình ảnh chiến sĩ trên đỉnh dốc, nòng súng chĩa lên cao tưởng như làm bạn với sa trường. Lãng mạn vì nó gợi lên liên tưởng đến tầm vóc lồng lộng cùng trời đất của người chiến sĩ. Hình ảnh này đã được khắc họa trong bài thơ *Thuật hoài* của Phạm Ngũ Lão:

*Hoành sóc giang san cáp kỉ thu
Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu*

Hình ảnh ánh sao đầu súng gợi nhớ đến câu thơ của Chính Hữu:

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

(Đồng chí)

Hình ảnh *súng* và *sao* giống *súng* và *trăng*, tương phản gay gắt nhưng đi liền thật tự nhiên tạo ra tứ thơ đẹp. Đầu súng gợi không khí chiến tranh, ngôi sao gợi không gian thanh bình. Súng – biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, còn ánh sao biểu tượng cho mục đích, lý tưởng chiến đấu. Ánh sáng của lý tưởng luôn soi đường chiến sĩ:

*Anh bộ đội sao trên mũ
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường*

(*Núi đôi* – Vũ Cao)

Đường hành quân gian lao, vất vả nhưng chiến sĩ vẫn cảm nhận vẻ đẹp của bầu trời đêm, tinh nghịch với ánh sao. Nét hồn nhiên ấy đã cho thấy vẻ

đẹp tâm hồn chiến sĩ: niềm vui, lòng yêu đời, yêu thiên nhiên của họ. Thực ra ý thơ không chỉ nói chiến sĩ làm bạn với sao khuya mà những ngôi sao đã hướng về làm bạn *bạn cùng* với *mũ nan*. Chiếc mũ thấm tình quân dân, khi ngày ngày những bàn tay cần mẫn, *chuốt từng sợi giang*, rồi đan kết những sợi thương trong từng chiếc nói gởi ra tiền tuyến. Biết bao yêu thương của thiên nhiên dành cho chiến sĩ đọng trong hai chữ *bạn cùng*. Sử thi mà trữ tình mới là Tố Hữu.

Hòa chung với khí thế của đoàn quân anh hùng là sức mạnh của đoàn dân công phá đá mở đường:

*Dân công đổ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn làn lửa bay*

Hình ảnh cả đoàn dân công đuốc trên tay như những đóa hoa lửa sáng rực góc trời gợi vẻ đẹp rạng rỡ, chân thực mà hùng tráng: vừa nói sức mạnh phi thường vừa nói quy mô rộng lớn – cả Việt Bắc cùng ra trận. Kì diệu thay sức mạnh của khối đoàn kết quân dân. Ánh đuốc soi đường ra trận cũng là ánh sáng của sức mạnh, của niềm tin trên con đường ra trận cũng là con đường đi về tương lai.

Hình ảnh *Bước chân nát đá* diễn tả ý chí chiến đấu, lòng quyết tâm sắt đá dồn vào bước chân vững chắc. Bút pháp thậm xưng đã tô đậm, làm nổi bật sức mạnh vĩ đại của đoàn dân công như muốn nghiền nát mọi chông gai thử thách để tiến thẳng lên đỉnh thành công. Vận dụng sáng tạo thành ngữ *chân cứng đá mềm*, Tố Hữu đã làm đẹp thêm ý thơ của mình khi nói đến tư thế chủ động của nhân dân trước những thử thách của cuộc sống chiến đấu.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh đoàn quân hành quân trong đêm với triệu trái tim tràn trề hy vọng, ý thơ nâng lên khái quát theo bút pháp ước lệ tượng trưng:

*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên*

Nghìn đêm cũng có nghĩa là nghìn năm đau thương, tủi nhục, tăm tối. Từ *sương dày* như có sức mạnh đè lên giống nòi, cơ hồ có thể xóa nỗi đau. Nhưng nhờ có *Cụ Hồ sáng soi* mà đất nước đang chuyển mình dữ dội. Động từ *bật* nói lên sức mạnh tích tụ đầy cảm hứng bùng bật trào dâng thành thứ ánh sáng đèn pha hàng nghìn oát, ánh sáng của sức mạnh xua tan đêm dày nô lệ, mang đến bình minh rạng rỡ, chói lòa, non sông rạng ngời trong ánh sáng vinh quang chiến thắng. Âm hưởng thơ đầy hào hứng, ca ngợi sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng chắc chắn làm nên những trang sử diệu kì. Lời thơ đỉnh ninh vào niềm tin thắng lợi.

Sức mạnh vĩ đại của dân tộc trong kháng chiến chống Pháp cũng được Nguyễn Đình Thi ca ngợi:

*Nước Việt Nam từ máu lửa
Rũ bùn đứng dậy sáng lòa*

Thể thơ lục bát vốn gợi âm điệu nhẹ nhàng nhưng cách ngắt nhịp 2/2 tiết tấu thơ nhanh nên âm hưởng thơ hào sảng góp phần diễn tả khí thế hùng tráng. Những từ láy phối hợp với biện pháp thậm xưng đã dựng lên hình tượng đoàn quân ra trận có sức mạnh vô địch, có tầm vóc lớn lao. Đó là hình ảnh của Việt Bắc anh hùng, đất nước anh hùng. Biết bao nhiêu tin yêu, ngợi ca, tự hào mà tác giả gói gắm trong mỗi vần thơ.

Đoàn quân ra trận ấy đã gọi về bao chiến công vang dội, làm chấn động địa cầu:

*Tin vui chiến thắng trăm miền
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*

Tin thắng trận như những cánh bướm bay về rộn rã. Tác giả đã sử dụng biện pháp liệt kê địa danh để nói lên chiến thắng dồn dập náo nức, mê say. Chiến trường gần đến chiến trường xa, khắp ba miền bùng nổ ngàn hoa chiến thắng – rạng rỡ niềm vui, tự hào. Nét thơ tung hoành ngang dọc như bước chân đoàn quân đang truy kích giặc khắp nơi để lấy lại giang sơn.

Điệp từ *vui* diễn tả tâm trạng con người đang ngây ngất trong men say chiến thắng, niềm hạnh phúc lớn lao khi đất nước đang cất lên khúc ca khải hoàn.

Đoạn thơ là khúc tráng ca đầy tự hào phấn chấn về đất nước anh hùng và mang đậm vẻ đẹp sử thi, cảm hứng lãng mạn. Điểm nhìn nghệ thuật bao quát bức tranh rộng lớn của chủ thể trữ tình càng góp phần dựng lên tư thế một dân tộc tự chủ tự cường.